TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2026/HS-ST
Ngày 07 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thưởng và bà Phạm Phương Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Ông Nông Văn Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn đối với bị cáo:

Hà Văn Đ, tên gọi khác không có, sinh ngày 30 tháng 9 năm 1962 tại tỉnh Bắc Ninh; căn cước công dân số 024062007858; nơi Đ ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố L, phường C, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn L1 (đã chết) và con bà Vũ Thị T (đã chết); vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1955; con: Có 02 con, sinh năm 1984 và 1988 (con sinh năm 1988 đã chết); nhân thân: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 25/3/2026 bị đình chỉ sinh hoạt đảng, chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Hữu Lũng, Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 20/3/2026 đến ngày 29/5/2026 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Uỷ ban nhân dân xã Q, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hùng M – Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã Q, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lô Quang T1 – Chuyên viên Phòng Kinh tế xã Q, tỉnh Lạng Sơn. (Theo văn bản uỷ quyền ngày 15/6/2026). Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1980; căn cước công dân số: 020180008948; nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

3. Bà Hà Thị C, sinh năm 1974; căn cước công dân số: 024174007103; nơi cư trú: Thôn B, xã T, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

4. Anh Hà Hải S, sinh năm 1984; căn cước công dân số: 030084017919; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

5. Anh Nông Văn Q, sinh năm 1986; căn cước công dân số: 024086001423; nơi cư trú: Thôn K, xã T, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

6. Anh Vy Văn L, sinh năm 1989; căn cước công dân số: 024089011311; nơi cư trú: Thôn Tổ dân phố L, phường C, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

7. Anh Long Văn H, sinh năm 1982; căn cước công dân số: 024082010413; nơi cư trú: Thôn K, xã T, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1974. Vắng mặt.

2. Bà Đặng Thị T, sinh năm 1974. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1976. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1979. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/01/2022, Hà Văn Đ và con trai là Hà Hải S, sinh năm 1984 ở Tổ dân phố L, phường C, tỉnh Bắc Ninh mua khoảng hơn 20ha đất rừng sản xuất của ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1979 ở thôn C, xã T, tỉnh Lạng Sơn, trong đó có khoảng 18ha đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trồng cây Bạch đàn, phần diện tích còn lại chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, một phần đất rừng còn có cây tự nhiên. Ngày 29/9/2025 Hà Văn Đ và Hà Hải S tiếp tục mua khoảng 03ha đất rừng sản xuất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện trạng khi chuyển nhượng có cây rừng tự nhiên với ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1974 ở thôn S, xã Q, tỉnh Lạng Sơn. Việc mua bán đất rừng với Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn V do Hà Văn Đ trực tiếp thực hiện nhưng giấy tờ chuyển nhượng đứng tên người mua là Hà Hải S. Sau khi mua đất rừng, Hà Văn Đ trực tiếp trông coi, quản lý sử dụng.

Ngày 20/12/2025, Hà Văn Đ nảy sinh ý định cắt hạ các cây rừng tự nhiên để lấy đất trồng cây Bạch đàn nên thuê Nguyễn Thị M, sinh năm 1980, Hà Thị C, sinh năm 1974 cùng ở xã T, tỉnh Bắc Ninh đến khu đồi K thuộc thửa 462, tờ bản đồ số 08 bản đồ Lâm nghiệp xã Q để phát dây leo cây bụi thuận tiện cho việc cắt cây rừng tự nhiên, M, C phát dọn được 10 ngày thì nghỉ. Đến ngày 11/01/2026, Hà Văn Đ thuê Vy Văn L thực hiện việc cắt cây rừng tự nhiên và bảo L tìm thêm người, L bảo Nông Văn Q cùng cắt rừng cho Đ. Khi thuê người phát dọn rừng, cắt hạ cây tự nhiên và trong quá trình thực hiện, Đ chỉ đạo L, Q chỗ nào phát thì cắt hết cây ở đó, nói đất rừng đã có sổ, Đ đã xin phép cải tạo rừng để trồng cây.

Từ ngày 13/01/2026 đến trưa ngày 14/01/2026, Đ bảo Q, L cắt cây tự nhiên tại "vị trí thứ ba". Ngoài việc cắt hạ, cắt khúc các cây gỗ tự nhiên Đ còn bảo L và Q chọn hai cây to, thẳng để xẻ thành hai chiếc dầm ngang dạng hộp cho Đ để sử dụng, trong đó có một chiếc đã được Đ đem về lán tạm tại khu đồi K. Chiều ngày 14/01/2026 đến ngày 16/01/2026, Đ bảo Q, L cắt cây rừng tự nhiên tại "vị trí thứ nhất". Từ ngày 17/01/2026 đến ngày 18/01/2026, Đ bảo L và Q cắt cây rừng tự nhiên tại "vị trí thứ hai". Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/01/2026 khi L và Q đang cắt cây rừng tại vị trí thứ hai thì bị lực lượng công an phát hiện. Do lo sợ có vấn đề liên quan nên là Q và L đã bỏ chạy mang theo cưa máy và bỏ lại xe mô tô và một số vận dụng khác. Phần diện tích rừng tự nhiên bị chặt phá tại vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai thuộc diện tích đất rừng mua với Nguyễn Văn V, còn phần đất rừng có cây tự nhiên bị chặt phá tại vị trí thứ ba thuộc diện tích đất rừng mua với Nguyễn Văn N.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định hiện trường nơi xảy ra sự việc được xác định tại thừa 462, tờ bản đồ số 4 bản đồ lâm nghiệp xã H năm 2008 nay là thửa 462, tờ bản đồ số 08, bản đồ Lâm nghiệp xã Q tỷ lệ 1/10.000 thuộc lô số 13, khoảnh 7, tiểu khu 382 bản đồ hiện trạng rừng năm 2024, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có địa chỉ tại đồi K, thuộc thôn S, xã Q, tỉnh Lạng Sơn. Cụ thể như sau:

- Vị trí thứ nhất: Tại góc Tây Nam của thửa 462 là nơi xác định dừng sản xuất có cây tự nhiên bị hủy hoại, diện tích 7.923,5m^2, có hướng tiếp giáp phía Bắc, Nam, Đông đều nằm trong thửa 462, phía Tây tiếp giáp với tỉnh Bắc Ninh. Thời điểm khám nghiệm, trên mặt đất còn nhiều thân cây gỗ tự nhiên bị cắt, vết cắt bằng phẳng, phần lá đã úa vàng, gồm các cây Sau sau, Kháo, Bồ hòn… kiểm đếm phát hiện 386 khúc gỗ khối lượng 15,245m^3.

- Vị trí thứ hai: Đo cách điểm gần nhất của vị trí thứ nhất hướng Đông Bắc 60,5m, xác định là rừng sản xuất, có cây tự nhiên bị hủy hoại, diện tích 7.213,0m^2, các phía tiếp giáp đều nằm trong thửa 462 thời điểm khám nghiệm, trên mặt đất còn nhiều thân cây gỗ tự nhiên bị cắt, vết cắt bằng phẳng, phần là đã úa vàng, gồm các cây Mạy tẻo, Dưỡng, Sảng nhung… kiểm đếm phát hiện 80 khúc gỗ khối lượng 28,885m^3.

Vị trí thứ ba: Từ điểm gần nhất của vị trí thứ hai hướng Đông Bắc 353,4m, vị trí này xác định là rừng sản xuất, có cây tự nhiên bị cưa tỉa trên tổng diện tích 2.729,4m2, cây tự nhiên chưa bị cưa hạ là 68 cây. Thời điểm khám nghiệm, trên mặt đất còn nhiều thân cây gỗ tự nhiên bị cắt, vết cắt bằng phẳng, phần lá đã úa vàng gồm các cây Sau sau, Kháo. Khối lượng gỗ đo đếm được 303 khúc, khối lượng 16,626m^3. Hà Văn Đ xẻ, lấy về lán để sử dụng 01 hộp gỗ chiều dài 4,5m, rộng 0,14m, dày 0,095m, khối lượng 0,060m^3 quy tròn theo quy định 0,096m^3. Tổng khối lượng gỗ bị chặt cứ phá là 16,722m^3.

Tại bản kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp ngày 13/02/2026 của ông Kiều Mạnh H - Người giám định tư pháp theo vụ việc công tác tại Hạt kiểm lâm khu vực Văn Quan kết luận: Tổng diện tích cây tự nhiên bị cưa phá thuộc thửa đất 462 tờ bản đồ số 04, bản đồ lâm nghiệp xã H năm 2008 thuộc lô 13, khoảnh 07, tiểu khu 382 bản đồ hiện trạng rừng năm 2024 xã H cũ thuộc khu đồi K, thôn S, xã Q, tỉnh Lạng Sơn là 17.865,9m^2, gồm 03 vị trí cụ thể như sau:

Vị trí diện tích rừng tự nhiên bị cưa phá hoàn toàn có tổng diện tích là 151365 mét, gồm các vị trí sau:

- Vị trí cây rừng tự nhiên bị cưa phá thứ nhất, diện tích 7.923,5m^2, khối lượng gỗ là 386 khúc, khối lượng 15,245m^3; loài cây tự nhiên bị cưa phá gồm: Dẻ, Bồ hòn, Sau sau thuộc loài cây gỗ tự nhiên thông thường.

- Vị trí cây rừng tự nhiên bị cưa phá thứ hai, diện tích 7.213,0m^2; loài cây tự nhiên bị chặt cưa phá gồm: Mạy Tẻo, Dưỡng, Sảng nhung thuộc loài loài cây thân cây gỗ tự nhiên thông thường, khối lượng gỗ là 80 khúc, khối lượng 28,885m^3.

Các vị trí rừng tự nhiên bị cưa phá thứ nhất và thứ hai có trạng thái rừng tự nhiên lá rộng thường xanh và lửa rụng lá (rừng nghèo kiệt, ký hiệu TXK) thuộc quy hoạch rừng sản xuất.

- Vị trí thứ ba cây tự nhiên bị cưa tỉa chọn diện tích 2.729,4m^2, gồm cả diện tích cây tự nhiên chưa bị cắt hạ. Tại hiện trường thời điểm giám định diện tích cây tự nhiên bị cắt hạ không đo đếm được do các đối tượng chỉ thực hiện việc cưa tỉa, chọn các cây tự nhiên trên diện tích 2.729,4m^3, khối lượng gỗ bị chặt, cưa phá là 16,722m^3.

Trạng thái dừng trên bản đồ vị trí có cây tự nhiên bị chặt hạ diện tích 2.729,4m^2 theo bản đồ hiện trạng năm 2024 xã Hcũ có trạng thái dừng tự nhiên lá rộng thường xanh và nửa rụng lá (rừng nghèo kiệt, ký hiệu TXK). Trạng thái thực tế tại thời điểm giám định vị trí của cây tự nhiên bị chặt hạ tổng diện tích có cây tự nhiên liền vùng đo đếm được là 2.729,4m^2 là diện tích có cây tự nhiên thông thường, chưa đạt tiêu chí dừng tự nhiên rừng.

Về quy hoạch diện tích có cây tự nhiên bị cắt hạ thuộc quy hoạch rừng sản xuất.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 13/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân xã Q kết luận: 60,092m^3 gỗ tự nhiên gồm các loại Dẻ, Bồ hòn, Sau sau, Kháo, Mạy tẻo, Dưỡng, Sảng nhung và một số loại gỗ tự nhiên thông thường khác, thời điểm định giá tháng 01/2026, trị giá là 18.270.600 đồng. Thiệt hại về môi trường đối với rừng diện tích là 17.865,9m^2 bị cưa phá, thời điểm định giá tháng 1/2026 là 18.270.600 đồng, tổng giá trị thiệt hại là 36.541.200 đồng.

Về dân sự: Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Lạng Sơn yêu cầu Hà Văn Đ phải bồi thường số tiền 36.541.200 đồng theo kết luận định giá, Đ đồng ý. Ngày 14/5/2026 gia đình bị cáo Hà Văn Đ đã nộp số tiền 36.541.200 đồng tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn để khắc phục hậu quả cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Lạng Sơn đã tạm giữ và làm rõ, gồm:

- 01 (một) xe mô tô biển số 98E1-183.69, 01 (một) máy cưa xích nhãn hiệu Husqvarna special 365, màu cam; 01 (một) nắp cưa máy màu cam có chữ Husqvarna; 01 (một) tua vít màu đen vàng; 01 (một) can nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, thể tích 10 lít là của anh Vi Văn L.

- 01 (một) xe mô tô biển số 98E1-003.57; 02(hai) chìa khóa xe mô tô có gắn móc chìa khóa là gấu bông của anh Long Văn H cho Nông Văn Q mượn sử dụng.

- Số tiền 77.000 đồng; 01(một) tuýp thuốc; 01 (một) cưa xích nhãn hiệu Spada special 365, màu cam; 01 (một) nắp cưa máy màu cam có chữ Husqvarna của anh Nông Văn Q.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3, màu đen của bị cáo Hà Văn Đ.

Tất cả các vật chứng trên hiện chưa xử lý.

Đối với số gỗ bị cắt phá ngày 20/01/2026, Hạt Kiểm lâm khu vực C đã bàn giao lại cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Lạng Sơn để quản lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSLSN-KV ngày 16 tháng 7 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hà Văn Đ về tội Huỷ hoại rừng theo điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Uỷ ban nhân dân xã Q, tỉnh Lạng Sơn đề nghị bị cáo bồi thường theo đúng kết luận định giá; anh Vy Văn L, anh Nông Văn Q, anh Nông Văn H đều xin được trả lại các tài sản của mình; những người khác không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hà Văn Đ phạm tội Huỷ hoại rừng. Hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự bồi thường của bị cáo số tiền 36.541.200 đồng, để nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3 của bị cáo. Trả lại: 01 xe mô tô biển số 98E1-183.69, 01 máy cưa xích, 01 nắp cưa, 01 tua vít, 01 can nhựa cho anh Vy Văn L; 01 xe mô tô cưa máy, đã qua sử dụng. 01 xe mô tô biển số 98F1-003.57, 02 chìa khoá cho anh Nông Văn H; 01 tuýp thuốc, 01 cưa xích, 01 nắp cưa và 77.000 đồng cho anh Nông Văn Q.

Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Uỷ ban nhân dân xã Q, tỉnh Lạng Sơn, chị Nguyễn Thị M, bà Hà Thị C, anh Hà Hải S, anh Nông Văn Q, anh Vy Văn L, anh Long Văn H và những người làm chứng ông Nguyễn Văn V, bà Đặng Thị T, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn N vắng mặt. Những người vắng mặt đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử do đó căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 20/12/2025, Hà Văn Đ nảy sinh ý định cắt hạ cây rừng tự nhiên để lấy đất trồng cây Bạch Đàn nên thuê Nguyễn Thị M, Hà Thị C đến thửa 462, tờ bản đồ số 08 bản đồ Lâm nghiệp xã Q; thuộc lô số 13, khoảnh 07, tiểu khu 382 bản đồ hiện trạng rừng năm 2024 có địa chỉ tại đồi K, thuộc thôn S, xã Q, tỉnh Lạng Sơn được quy hoạch Rừng sản xuất thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Lạng Sơn để phát cây bụi thuận tiện cho việc cưa cắt cây. Từ ngày 11/01/2026 đến ngày 18/01/2026, Hà Văn Đ thuê Vi Văn L, Nông Văn Q để thực hiện việc cắt phá cây Sau sau, cây Kháo, cây Mạy tèo với diện tích 15.136,5m^2 đạt tiêu chí rừng tự nhiên và diện tích 2.729,4m^2 chưa đạt tiêu chí dừng tự nhiên, có tổng trị giá 36.541.200 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Huỷ hoại rừng theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý rừng của nhà nước, xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, do đó cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nên xác định có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại theo Kết luận định giá là 36.541.200 đồng, trước khi sự việc xảy ra quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệt tình tham gia các phong trào đoàn thể, là hội viên Hội hữu nghị Việt – Lào thị xã C, tỉnh Bắc Giang (cũ), Hội cựu chiến binh

phường C, Hội truyền thống Trường Sơn – Đường Hồ Chí Minh và đã được tặng Giấy khen trong thực hiện nhiệm vụ công tác Hội, bị cáo được Tỉnh uỷ Bắc Ninh tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[8] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có tài sản riêng nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 36.541.200 đồng, do đó, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Nhà nước để khắc phục hậu quả xảy ra đối với diện tích rừng bị thiệt hại. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục và nộp toàn bộ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn nên cần sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 36.541.200 đồng.

[11] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3 của bị cáo do là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

[13] Trả lại những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội và xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, gồm:

[14] 01 (một) xe mô tô biển số 98E1-183.69, 01 (một) máy cưa xích nhãn hiệu Husqvarna special 365, màu cam; 01 (một) nắp cưa máy màu cam có chữ Husqvarna; 01 (một) tua vít màu đen vàng; 01 (một) can nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, thể tích 10 lít cho anh Vi Văn L.

[15] 01 (một) xe mô tô biển số 98E1-003.57; 02(hai) chìa khóa xe mô tô có gắn móc chìa khóa là gấu bông cho anh Long Văn H.

[16] Số tiền 77.000 đồng; 01(một) tuýp thuốc; 01 (một) cưa xích nhãn hiệu Spada special 365, màu cam; 01 (một) nắp cưa máy màu cam có chữ Husqvarna cho anh Nông Văn Q.

[17] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung công quỹ nhà nước, tuy nhiên do bị cáo là người cao tuổi và có đơn xin được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[18] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định

của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[19] Đối với Hà Hải S là người đứng tên hợp đồng chuyển nhượng đất rừng. Tuy nhiên việc mua bán đất rừng đều do Hà Văn Đ trực tiếp trao đổi, thỏa thuận. Sau khi mua đất rừng thì Hà Văn Đ trực tiếp trông coi, quản lý và sử dụng. Việc Hà Văn Đ thuê người chặt phá rừng Sơn không được biết, không được bàn bạc gì với Đ nên không xem xét xử lý.

[20] Đối với Vi Văn L và Nông Văn Q là những người được Hà Văn Đ thuê cắt hạ cây rừng tự nhiên cho Đ. Tuy nhiên, Vy Văn L và Nông Văn Q đều không biết việc Hà Văn Đ thuê cắt hạn các cây tự nhiên tại khu rừng trên là trái phép, khi được thuê, L và Q được Đ cho biết là đất rừng Đ mua đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng, Đ đã xin phép cải tạo rừng để trồng cây nên không xử lý.

[21] Đối với Hà Thị C và Nguyễn Thị M là những người được Hà Văn Đ thuê cắt dây leo phát cây bụi. Tuy nhiên, Chiến và Mai chỉ thực hiện theo yêu cầu của Đ để nhận tiền công, không biết việc sau đó Hà Văn Đ thuê người chặt hạ rừng tự nhiên trái phép nên không xử lý.

[22] Đối với Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn N là những người bán đất rừng cho Hà Hải S và Hà Văn Đ, V, N không biết việc Đ thuê người thực hiện hành vi phạm tội nên không xử lý.

[23] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 243, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn Đ phạm tội Huỷ hoại rừng.

2. Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 07/8/2026. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường C, tỉnh Bắc Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung: 30.000.000 đồng

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Nhà nước giá trị thiệt hại đối với phần diện tích rừng bị thiệt hại là 36.541.200 đồng, số tiền bồi thường nộp vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 36.541.200 đồng tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn theo biên lai thu tiền ký hiệu: BLTT/26E, số 0000677 ngày 14/5/2026, số tiền được chuyển vào ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3 của bị cáo.

- Trả lại:

+ 01 (một) xe mô tô biển số 98E1-183.69, 01 (một) máy cưa xích nhãn hiệu Husqvarna special 365, màu cam; 01 (một) nắp cưa máy màu cam có chữ Husqvarna; 01 (một) tua vít màu đen vàng; 01 (một) can nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, thể tích 10 lít cho anh Vi Văn L.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 98E1-003.57; 02(hai) chìa khóa xe mô tô có gắn móc chìa khóa là gấu bông cho anh Long Văn H.

+ Số tiền 77.000 đồng; 01(một) tuýp thuốc; 01 (một) cưa xích nhãn hiệu Spada special 365, màu cam; 01 (một) nắp cưa máy màu cam có chữ Husqvarna cho anh Nông Văn Q.

(Theo bản kê vật chứng ngày 17/6/2026)

5. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 – Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Tuyết